

Bản án số: 23/2024/HS-PT

Ngày 22-3-2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Hương.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tài Sử và ông Nguyễn Anh Ứng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phan Hoàng Duy – Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2024/TLPT-HS, ngày 12-01-2024 đối với Đậu Quang D do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 89/2023/HS-ST ngày 05-12-2023 của Tòa án nhân dân huyện Đ.

Bị cáo có kháng cáo:

Đậu Quang D, sinh năm 1989, tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đậu Quang T (chết) và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Nguyễn Thị Hồng S (đã ly hôn) và có 02 con; tiền sự: không; tiền án: 03 tiền án, cụ thể: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2010/HSST, ngày 03-02-2010 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm 07 tháng về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999; tại Bản án hình sự sơ thẩm số 78/2013/HSST, ngày 20-9-2013 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999, tổng hợp hình phạt với Bản án số 08/2010/HSST, ngày 03-02-2010 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, buộc bị cáo phải chấp hành 04 năm tù, ngày 08-9-2016 chấp hành xong hình phạt; tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2019/HSST, ngày 15-5-2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông xử phạt 03 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự; ngày

30-9-2021, chấp hành xong hình phạt (*các lần phạm tội chưa được xoá án tích*); bị bắt tạm giữ từ ngày 18-4-2022 đến ngày 24-4-2022 được trả tự do và bị bắt, tạm giam lại từ ngày 12-10-2022; có mặt.

(*Ngoài ra còn có bị cáo không kháng cáo*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 17-4-2022, Đinh Viết T3, Nguyễn Duy C, Đậu Quang D, Nguyễn D2, Đặng Phong T4 và Chu Sỹ T5 hát Karaoke tại phòng Vip 5 quán Karaoke Diamond thuộc Tổ dân phố 7, thị trấn Đ, huyện Đ, trong phòng có thêm 04 nhân viên để phục vụ gồm H' N Mlo, H' B, H' B H và H' V Mlô. Trong quá trình hát Karaoke, Đặng Phong T4 rủ Đậu Quang D và Đinh Viết T3 mua ma túy về sử dụng, tất cả đồng ý. D đưa cho T4 1.500.000 đồng để mua ma túy, T4 gặp đối tượng Ph (*chưa rõ nhân thân, lại lịch*) mua 01 gói ma túy (*dạng Ketamine*), 01 viên ma túy với giá 1.500.000 đồng và mua 01 đĩa sứ màu trắng tại quán thịt thỏ Đ Đ thuộc Tổ 7, thị trấn Đ, huyện Đ. Khi quay lại phòng hát Karaoke, T4 lấy đĩa sứ và gói ma túy để trên bàn, đồng thời lấy viên ma túy bẻ làm ba phần rồi cùng Đinh Viết T3, Đậu Quang D mỗi người nuốt một phần vào bụng; do không có công cụ nghiền và sử dụng ma túy nên T3 đưa 01 thẻ ATM của Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) mang tên L T N T và 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng để làm công cụ sử dụng ma túy. Sau khi nghiền nhỏ ma túy và chia ma túy thành từng đường kẻ, T4, D, T3 và H' V Mlô thay phiên nhau sử dụng. Sau đó, H' B H lấy đĩa sứ, ống hút và thẻ nhựa để tại góc phòng, dưới chân màn hình điều khiển nhạc. Lúc này, Đậu Quang D tiếp tục đưa cho Đặng Phong T4 2.000.000 đồng (*gồm 04 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng*) để trả công phục vụ cho 04 nhân viên. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, lực lượng Công an huyện Đ kiểm tra phòng Vip 5 phát hiện và thu giữ tại góc phòng dưới chân màn hình điều khiển nhạc 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn bên trên bề mặt có bám dính chất bột màu trắng; 01 thẻ ATM của ngân hàng TMCP Á Châu mang tên L T N T có bám dính chất bột màu trắng; 01 ống hút được làm bằng tờ tiền polyme mệnh giá 20.000 đồng được cuộn tròn và cố định hai đầu bằng mẫu giấy màu vàng có bám dính chất bột màu hồng; 01 túi nilon dạng Zipper chỉ xanh bên trong có bám dính chất bột màu trắng (được niêm phong theo quy định của pháp luật). Đặng Phong T4, Đậu Quang D và Đinh Viết T3 không thừa nhận hành vi phạm tội.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy tại Trung tâm y tế huyện Đ ngày 18-4-2022, Đặng Phong T4, Đinh Viết T3, Đậu Quang D và H' V Mlô dương tính với chất ma túy (MET, AMP).

Tại Kết luận giám định số 25/KL-KTHS, ngày 22-4-2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: Chất bột màu trắng bám dính trên bề mặt đĩa sứ màu trắng được niêm phong trong hộp catton gửi giám định là chất ma túy, là Ketamine; chất bột màu trắng bám dính hai đầu tờ tiền Polyme mệnh giá 20.000 đồng được niêm phong trong hộp catton gửi giám định là chất ma túy, là Ketamine; chất bột màu trắng bám dính trên thẻ nhựa màu xanh của ngân hàng ACB mang tên L T N T được niêm phong trong hộp catton gửi giám định là chất ma túy, là Ketamine; chất bột màu trắng bám dính bên trong gói nilon chỉ xanh được niêm phong trong hộp catton gửi giám định là chất ma túy, là Ketamine; không đủ căn cứ kết luận chất bột màu hồng bám dính bên trong gói nilon chỉ đỏ được niêm phong trong hộp catton gửi giám định là chất ma túy.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 89/2023/HS-ST ngày 05-12-2023 của Tòa án nhân dân huyện Đ quyết định: Tuyên bố bị cáo Đậu Quang D phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 255, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đậu Quang D 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giam ngày 12-10-2022 và được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ 18-4-2022 đến ngày 24-4-2022.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định hình phạt với các bị cáo khác, quyết định xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 18-12-2023 Đậu Quang D kháng cáo toàn bộ bản án, không đồng ý với tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Đậu Quang D cho rằng Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt bị cáo về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm h khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự là không đúng; bị cáo D giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án và kết quả tranh luận tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử: căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ về tội danh và điều luật áp dụng.

Đậu Quang D tranh luận: Bị cáo không chấp nhận việc Đại diện viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, khẳng định không đưa tiền cho bị cáo T4 mua ma túy về sử dụng và đề nghị Hội đồng xét xử trích xuất bị cáo Đinh Viết T3 và Đặng Phong T4 để đối chất với bị cáo về hành vi nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại Bản án sơ thẩm số 89/2023/HS-ST ngày 05-12-2023 của Toà án nhân dân huyện Đ kết án Đậu Quang D về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo yêu cầu xem xét lại bản án. Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy: Bản án sơ thẩm số 89/2023/HS-ST ngày 05-12-2023 của Toà án nhân dân huyện Đ kết án Đậu Quang D về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[2]. Đối với yêu cầu kháng cáo về tội danh của bị cáo Đậu Quang D: Căn cứ vào Biên bản kiểm tra hành chính ngày 17/4/2022 (bút lục số 92), Các biên bản đối chất giữa các bị cáo Đinh Viết T3, Đặng Phong T4, Đậu Quang D và người liên quan là chị H’Vân Mlô (các bút lục 142, 161, 166, 167, 285, 753) các Biên bản ghi lời khai của các bị cáo T3, T4 và người liên quan chị H’V Mlô (các bút lục số 322-323, 326, 414, 416, 738 đến 743), giữa bị cáo Đậu Quang D và người làm chứng H B H Kbuôr (bút lục số 752) và tại biên bản ghi lời khai của chính bị cáo (các bút lục 384, 389) thì bị cáo, T3, T4 và chị H’V Mlô đều thừa nhận bị cáo đã đưa tiền cho bị cáo T4 để mua ma túy về sử dụng. Các lời khai này hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được. Vì vậy, việc sau này bị cáo thay đổi lời khai cho rằng bị cáo không tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là không có căn cứ, đồng thời cũng không cung cấp được tài liệu chứng cứ gì mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số: 89/2023/HS-ST ngày 05 tháng 12 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Đ đã kết án bị cáo Đậu Quang D về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm h khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo mức hình phạt 08 năm tù là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

Từ những phân tích trên, xét thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[3]. Xét quan điểm giải quyết của Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[4]. Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đậu Quang D, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 89/2023/HS-ST ngày 05 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Đ về phần tội danh và hình phạt.

Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 255, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đậu Quang D 08 (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12/10/2022, được khấu trừ thời giam tạm giữ từ ngày 18/4/2022 đến ngày 24/4/2022.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Đậu Quang D phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ I);
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Nông;
- CQTHAHS Công an tỉnh Đắk Nông;
- TAND huyện Đ;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- CQCSĐT Công an huyện Đ;
- CQTHAHS Công an huyện Đ;
- Bị cáo;
- Lưu: Tổ HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Quốc Hương

